

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 240/2022/DS-ST

Ngày: 04-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Tuấn

- Ông Lê Trọng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2020/TLST-DS ngày 25/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Nhựt M (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ : số 65 đường Tân Sơn Nhì, phường T, quận P, Thành phố H

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 428/3 Nguyễn Chí Thanh, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8 số 58 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đ, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quang H có vay tín chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Tân Sơn Nhì số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Nguyễn Quang H. Mục đích vay tiêu dùng, ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông Nguyễn Quang H vào ngày 10/10/2017, lãi suất vay theo quy định của Kien longbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website <https://kienlongbank.com> với lãi suất 22 % / năm, hình thức thanh toán lãi và gốc trả hàng tháng.

Từ khi vay tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ theo các phiếu thu do ông Dư Hùng Q nộp thay trực tiếp tại Ngân hàng như sau: Vào ngày 03/11/2017, số GD 31, số tiền là 2.500.000 đồng và ngày 03/11/2017, số GD 32, số tiền là 2.500.000 đồng.

Nguyên đơn không biết ông Dư Hùng Q là ai và không biết địa chỉ cư trú của ông Dư Hùng Q là người nộp tiền trả lãi và gốc thay cho bị đơn theo các phiếu thu số GD 31, số tiền là 2.500.000 đồng và số GD 32, số tiền 2.500.000 đồng vào ngày 03/11/2017.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không có chứng từ, văn bản chứng minh việc ngân hàng giao thẻ tín dụng vay cho ông Nguyễn Quang H ký nhận.

Ông Quang Hùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 04/8/2022, ông Hùng còn nợ của ngân hàng tiền vốn gốc 48.500.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 49.441.727; phí phạt chậm trả còn lại 33.090.009; phí phạt vượt hạn mức còn lại 79.684.121 đồng, tổng cộng 210.715.857 đồng (hai trăm mười triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, tám trăm năm mươi bảy đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền tiền vốn gốc 48.500.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 49.441.727; phí phạt chậm trả còn lại 33.090.009; phí phạt vượt hạn mức còn lại 79.684.121 đồng, tổng cộng 210.715.857 đồng (hai trăm mười triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, tám trăm năm mươi bảy đồng) tính đến ngày 04/8/2022.

-Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 05/8/2022 cho đến khi ông Nguyễn Quang H trả hết nợ theo mức lãi suất quy định trong Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Nguyễn Quang H.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2/ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hà trình bày: Ông Nguyễn Quang H không có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng Kiên Long như lời nguyên đơn trình bày theo đơn khởi kiện; bị đơn không có nhận thẻ tín dụng và không có rút tiền của nguyên đơn vì bị đơn không có vay tiền. Còn việc ông Dư Hùng Q trực tiếp đến ngân hàng thanh toán tiền vay cho bị đơn tiền gốc và lãi là 2.500.000 đồng theo phiếu thu ngày 03/11/2017 thì bị đơn không biết việc này, không biết ông Dư Hùng Q ở đâu, là ai và không biết địa chỉ cư trú của ông Dư Hùng Q. Vì vậy bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hà có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2/Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng : Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến phiên tòa hôm nay là đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng hai bên ký kết ngày 10/10/2017 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

Xét Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Nguyễn Quang H;

-Xét Kết luận giám định số 1807/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Quang H trên Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử

dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017 có kết luận như sau: “ 1. Chữ viết họ tên “Nguyễn Quang H” dưới mục “Chữ ký chủ thẻ chính” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết dùng làm mẫu so sánh mang tên Nguyễn Quang H trên 02 tài liệu ký hiệu M1, M2 là không phải do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Quang H dưới mục “chữ ký chủ thẻ chính” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký dùng làm mẫu so sánh mang tên Nguyễn Quang H trên 02 tài liệu ký hiệu M1, M2 là có phải do cùng một người ký ra hay không”

- Xét tại Biên bản hòa giải ngày 14/7/2022 nguyên đơn và bị đơn không có ý kiến gì về kết quả giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Quang H, không có tài liệu nào khác để so sánh giám định chữ ký của ông Hùng ngoài các tài liệu nguyên đơn và bị đơn đã cung cấp và cũng không yêu cầu Tòa án giám định lại chữ ký của ông Nguyễn Quang H.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/7/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thừa nhận không có chứng từ, văn bản chứng minh việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K giao thẻ tín dụng vay cho ông Nguyễn Quang H ký nhận thẻ và không có chứng từ chứng minh ông Nguyễn Quang H thanh toán tiền nợ qua các đợt sau khi ông Quang Hùng vay tiền của ngân hàng.

- Xét các phiếu thu số GD 31, số tiền là 2.500.000 đồng và số GD 32, số tiền 2.500.000 đồng vào ngày 03/11/2017 do ông Dư Hùng Q nộp thay trực tiếp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì không có thể hiện địa chỉ, số chứng minh nhân dân, số tài khoản trả tiền vay của ông Dư Hùng Q; đồng thời nguyên đơn và bị đơn cũng không biết ông Dư Hùng Q là ai, ở đâu.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chứng minh việc bị đơn ông Nguyễn Quang H có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017; bị đơn không có vay tiền của nguyên đơn, không ký nhận thẻ tín dụng, không rút tiền và không sử dụng thẻ tín dụng như lời của bị đơn trình bày là có căn cứ; Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, vì vậy, không có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng, không có giao dịch vay tiền giữa hai bên, bị đơn không nhận thẻ tín dụng, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại

khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vốn gốc 48.500.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 49.441.727; phí phạt chậm trả còn lại 33.090.009; phí phạt vượt hạn mức còn lại 79.684.121 đồng, tổng cộng 210.715.857 đồng (hai trăm mười triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, tám trăm năm mươi bảy đồng) tính đến ngày 04/8/2022 và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 05/8/2022 cho đến khi ông Nguyễn Quang H trả hết nợ theo mức lãi suất quy định trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017284000030 ngày 10/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Nguyễn Quang H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.535.793 đồng (mười triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm chín mươi ba) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.788.434 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0049856 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K còn phải nộp 7.747.359 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm năm mươi chín đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về thời hạn kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thị Minh Tú